

Số: 676/BC-UBND

Phường Lý Văn Lâm, ngày 09 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện ngân sách 6 tháng cuối năm 2026 (sau thẩm tra)

Thực hiện Quyết định số 02063/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho xã, phường; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Lý Văn Lâm khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Tư về dự toán ngân sách phường Lý Văn Lâm năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn (Tĩnh giao): 2.113 triệu đồng, đạt 35,21% chỉ tiêu tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, giảm 81% so với cùng kỳ. Tổng thu NSNN trên địa bàn (Thuế giao): 13.335 triệu đồng, đạt 91,96% chỉ tiêu thuế giao, tăng 11,92% so cùng kỳ. trong đó:

- Thu Lệ phí trước bạ: 484 triệu đồng, đạt 19,36% chỉ tiêu, giảm 71,74% so với cùng kỳ.

- Thu phí và lệ phí: 166 triệu đồng, đạt 33,20% chỉ tiêu, giảm 6,9% so với cùng kỳ.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.022 triệu đồng, đạt 46,45% chỉ tiêu, tăng 75,60% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: 441 triệu đồng, đạt 55,13% chỉ tiêu, tăng 39,55% so với cùng kỳ.

2. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 208.285 triệu đồng, đạt 131,85% chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, trong đó:

- Các khoản thu được hưởng theo phân cấp: 2.113 triệu đồng, đạt 35,21%.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: 69 tỷ đồng, đạt 49,54%.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 111.836 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 11.894 triệu đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổng chi ngân sách địa phương: 131.728 triệu đồng, đạt 83,39% so chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, tăng 998,31% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 28.292 triệu, đạt 65,64% so chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.
- Chi thường xuyên: 102.514 triệu đồng, đạt 73,58 % so chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, tăng 831,94% so với cùng kỳ. **Trong đó:** chi từ ngân sách bổ sung có mục tiêu và nguồn vốn sự nghiệp, chi 6 tháng đầu là: 54.452/111.836 triệu đồng, đạt 48,69% (*chi tiết kèm theo phụ lục*).
- Chi dự phòng ngân sách: 922 triệu đồng.

2. Nguyên nhân một số khoản chi đạt và vượt dự toán so kế hoạch đầu năm 2026

a) Chi đầu tư phát triển: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình theo danh mục được phê duyệt đầu năm, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo hướng ưu tiên thanh toán khối lượng hoàn thành từ năm trước, tiếp tục thanh toán khối lượng cho các công trình triển khai trong năm 2026, đến nay tiến độ giải ngân đạt tỷ lệ khá cao, tổng giải ngân 6 tháng đầu năm là 28.292 triệu đồng, đạt 65,64% dự toán năm.

b) Chi thường xuyên:

- Chi chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: 2.154 triệu đồng.
- Chi trợ cấp thường xuyên: Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026 trên địa bàn phường là: 23.727 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: Tăng chi là do UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách xã hội như: Hỗ trợ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; hỗ trợ kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Kinh phí thực hiện chi hỗ trợ sinh viên được miễn, giảm học phí học tập năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ năm 2026: 25.117 triệu đồng.

*** Việc sử dụng hụt nguồn cải cách tiền lương theo Thông báo số 840/TB-KV V ngày 27/10/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V**

- Kiểm toán kiến nghị: Thực hiện hoàn trả nguồn cải cách tiền lương của UBND xã Lý Văn Lâm (cũ), số tiền 2.255.612.696 đồng.

- Kết quả thực hiện: Năm 2025 UBND phường Lý Văn Lâm đã tiết kiệm hoàn trả được 367.810.317 đồng. Qua điều hành dự toán chi ngân sách phường 6 tháng đầu năm 2026 UBND phường đã tiết kiệm hoàn trả được 1.887.802.379 đồng.

Tính đến thời điểm báo cáo, Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm đã hoàn trả đủ nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực V, với tổng số tiền **2.255.612.696 đồng** (*Hai tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng*).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Công tác lập và giao dự toán ngân sách năm 2026 được tiến hành vào cuối năm 2025, đảm bảo đúng quy trình, đúng với khả năng, nguồn lực thực tế của phường; ngành thuế và tài chính đã tích cực làm tốt công tác rà soát các khoản thu, nguồn thu xác với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách luôn bám sát dự toán được giao và thực hiện tốt theo kế hoạch, chế độ, định mức, hiệu quả và tiết kiệm, nhất là ưu tiên chi cho con người, các hoạt động thường xuyên và những nhiệm vụ thật sự cấp bách, bức xúc, hạn chế tối đa các khoản phát sinh ngoài kế hoạch; qua 6 tháng đầu năm ngân sách phường cân đối ổn định, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của phường.

Kế hoạch vốn đầu tư công được phân bổ kịp thời, hợp lý và đảm bảo theo đúng quy định. Đặc biệt, đối với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách phường từ nguồn thu Xổ số kiến thiết, nguồn ngân sách tập trung tỉnh hỗ trợ được bổ sung vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện các công trình đảm bảo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Khó khăn

Năm 2026, tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế dẫn đến ảnh hưởng các nguồn thu trong năm trên địa bàn phường, ước số giảm trong năm 2026 theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP của Chính phủ và số nguồn thu trên địa bàn nhưng điều tiết về ngân sách tỉnh, ước giảm khoảng 2.200 triệu đồng (thu lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy).

Trong hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Tuy nhiên, trong quá trình điều hành ngân sách các đơn vị còn phát sinh ngoài dự toán do thực hiện thêm nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến điều hành cân đối ngân sách phường.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của một số chủ đầu tư chưa theo

kịp yêu cầu đầu tư trong tình hình mới, việc lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công còn hạn chế về năng lực dẫn đến một số công trình còn phải điều chỉnh thiết kế, phát sinh khối lượng ngoài dự toán được duyệt; công tác quyết toán, tất toán dự án hoàn thành còn chậm so với thời gian quy định.

Phần II

NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. NHIỆM VỤ

Triển khai đầy đủ, kịp thời các giải pháp chỉ đạo của cấp trên đối với nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm. Thường xuyên theo dõi các chính sách hỗ trợ người nộp thuế để chỉ đạo, điều hành thu ngân sách trong 6 tháng cuối năm với quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu - chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND phường giao, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

Ước thu NSNN trên địa bàn: 3.887 triệu đồng, ước thực hiện năm là 6 tỷ đồng, đạt 100% chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao. Trong đó:

- Thu Lệ phí trước bạ: 2.016 triệu đồng, ước thực hiện năm là 2.500 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu.
- Thu phí và lệ phí: 334 triệu đồng, ước thực hiện năm là 500 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu.
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.178 triệu đồng, ước thực hiện năm là 2.200 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu.
- Thu khác ngân sách: 359 triệu đồng, ước thực hiện năm là 800 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu.

2. Về chi ngân sách

Ước tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2026: 156.732 triệu đồng, ước thực hiện cả năm là 288.460 triệu đồng, đạt 182,61% chỉ tiêu của tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 14.808 triệu đồng, ước thực hiện năm là 43.100 triệu đồng, đạt 272,65% chỉ tiêu.
- Chi thường xuyên: 140.012 triệu đồng, ước thực hiện năm là 242.526 triệu đồng, đạt 174,07% chỉ tiêu.
- Chi dự phòng ngân sách: 1.912 triệu đồng, ước thực hiện năm là 2.834 triệu đồng.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thu ngân sách

Để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026, đảm bảo tổng thu NSNN đạt 100%; đề nghị các ngành, đặc biệt là ngành Thuế, Tài chính cần tập trung thực hiện một số nội dung chính như sau:

Chủ động, quyết liệt, tập trung thực hiện các giải pháp về thu NSNN trong điều hành thu, chi ngân sách năm 2026. Phối hợp chặt chẽ với ngành thuế trong việc triển khai các giải pháp thu NSNN trên địa bàn.

Thuế cơ sở 1 chủ động, quyết liệt, tích cực trong việc thực hiện các giải pháp thu NSNN trên địa bàn. Thường xuyên, liên tục, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND phường tình hình thực hiện thu NSNN hàng tháng. Tăng cường khai thác, tìm kiếm các nguồn thu để tăng nguồn thu, bù đắp hụt thu.

Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế; Tập trung khai thác các nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng nhằm tháo gỡ khó khăn, phục hồi phát triển kinh tế.

Các đơn vị được giao triển khai thực hiện các dự án, nhất là các dự án nằm trong kế hoạch đầu năm 2026 của phường. Cần chủ động, quyết liệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Đồng thời, khẩn trương thực hiện rà soát, đánh giá và xây dựng tiến độ thực hiện gắn với kế hoạch giải ngân của từng dự án; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án được giao phù hợp tiến độ thực hiện; đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao.

2. Về chi ngân sách

Nhiệm vụ chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2026 tương đối lớn; do đó, trong điều hành chi ngân sách những tháng cuối năm cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Điều hành chi ngân sách nhà nước phải chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm theo dự toán được giao; hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch.

Đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí chi trả kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách theo định mức dự toán được phân bổ, chính sách an sinh xã hội góp phần ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tiết kiệm ngân sách nhà nước, kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên, dành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Đảm bảo đủ kinh phí chi cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố. Đồng thời quản lý chặt chẽ nguồn cải cách tiền lương, sử dụng nguồn làm lương đúng qui định và chi trả kịp thời các chế độ chính sách.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn phường.

Ủy ban nhân dân phường báo cáo Hội đồng nhân dân phường về kết quả thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 2026 *(kèm theo các biểu mẫu có liên quan)*./

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng chuyên môn phường;
- Các cơ quan, đơn vị phường;
- Trưởng các khóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Vện



PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐƯỢC UBND TỈNH BỔ SUNG MỤC TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026
CHO UBND PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM

(Kèm theo Báo cáo số 676/BC-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số kinh phí tính bổ sung	Số kinh phí đã phân bổ	Số giải ngân đến ngày 30/6/2026	Kinh phí còn lại (giải ngân 6 tháng cuối năm)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=2-3	5
1	Bổ sung mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2026 đợt 1	13.442.000.000	13.442.000.000	6.721.000.000	6.721.000.000	Thông báo 1360/TB-STC ngày 20/12/2025
2	Bổ sung mục tiêu kinh phí duy tu, sửa chữa các công trình giao thông năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường	2.550.000.000	2.550.000.000	0	2.550.000.000	Thông báo 37/TB-STC ngày 12/01/2026
3	Bổ sung mục tiêu kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện một số mục tiêu năm 2026	50.535.000.000	50.535.000.000	25.267.500.000	25.267.500.000	Thông báo 38/TB-STC ngày 13/01/2026
4	Bổ sung mục tiêu kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026	1.157.000.000	1.157.000.000	578.500.000	578.500.000	Thông báo 1506/TB-STC ngày 31/12/2025
5	Bổ sung mục tiêu kinh phí quỹ tiền thường năm 2026 cho ngân sách xã, phường	4.414.000.000	4.414.000.000	0	4.414.000.000	Thông báo 1497/TB-STC ngày 31/12/2025
7	Bổ sung mục tiêu kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường năm 2026 (lần 1)	200.000.000	200.000.000	0	200.000.000	Thông báo 49/TB-STC ngày 20/01/2026
8	Bổ sung mục tiêu kinh phí do điều chuyển nhân sự Trung tâm Khuyến nông về UBND xã, phường năm 2026	365.000.000	365.000.000	182.500.000	182.500.000	Thông báo 56/TB-STC ngày 24/01/2026
9	Bổ sung mục tiêu kinh phí do điều chuyển người làm việc từ Sở Y tế (các Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc) về UBND xã, phường năm 2026	2.973.000.000	2.973.000.000	1.486.500.000	1.486.500.000	Thông báo 68/TB-STC ngày 29/01/2026
10	Bổ sung kinh phí tổ chức các hoạt động "Mừng đảng, mừng Xuân Bình Ngô" trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026	564.400.000	564.400.000	564.400.000	0	Thông báo 87/TB-STC ngày 05/02/2026
11	Bổ sung kinh phí vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn xổ số kiến thiết	9.192.000.000	9.192.000.000	5.162.000.000	4.030.000.000	Thông báo 1418/TB-STC ngày 26/12/2025

STT	Nội dung	Số kinh phí tính bổ sung	Số kinh phí đã phân bổ	Số giải ngân đến ngày 30/6/2026	Kinh phí còn lại (giải ngân 6 tháng cuối năm)	Ghi chú
12	Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Bình ngọ năm 2026 cho ấp, khóm và người hoạt động không chuyên trách	122.000.000	122.000.000	122.000.000	0	Thông báo 93/TB-STC ngày 09/02/2026
13	Bổ sung kinh phí vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt cho UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026 (lần 1)	500.000.000	500.000.000	250.000.000	250.000.000	Thông báo 98/TB-STC ngày 11/02/2026
14	Bổ sung kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho các xã, phường năm 2026	600.000.000	600.000.000	300.000.000	300.000.000	Thông báo 106/TB-STC ngày 12/02/2026
15	Bổ sung kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Lần 01)	1.810.421.200	1.810.421.200	1.810.421.200	0	Thông báo 110/TB-STC ngày 13/02/2026
16	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác chỉnh trang, trang trí đường phố và các khu vực công cộng phục vụ Tết 2026 cho UBND các phường Tân Thành, Lý Văn Lâm, An Xuyên	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Thông báo 100/TB-STC ngày 11/02/2026
17	Bổ sung kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (lần 02)	243.511.100	243.511.100	243.511.100	0	Thông báo 127/TB-STC ngày 04/3/2026
18	Bổ sung kinh phí chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 cho UBND các xã, phường	25.920.000	25.920.000	25.920.000	0	Thông báo 162/TB-STC ngày 23/3/2026
19	Bổ sung kinh phí cho các xã, phường thực hiện Kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiềm chùng bù đắp cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm học 2025-2026	6.320.000	6.320.000	6.320.000	0	Thông báo 215/TB-STC ngày 09/4/2026
20	Bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân các xã, phường kinh phí thực hiện tổ chức làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”,	133.000.000	133.000.000		133.000.000	Thông báo 390/TB-STC ngày 18/5/2026

STT	Nội dung	Số kinh phí tính bổ sung	Số kinh phí đã phân bổ	Số giải ngân đến ngày 30/6/2026	Kinh phí còn lại (giải ngân 6 tháng cuối năm)	Ghi chú
21	Bổ sung kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (bổ sung phần kinh phí phát sinh sau bầu cử))	100.000.000	100.000.000	100.000.000	0	Thông báo 408/TB-STC ngày 24/5/2026
22	Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	14.000.000.000	14.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	Thông báo 408/TB-STC ngày 24/5/2026
23	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026 từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025	4.100.000.000	4.100.000.000	2.000.000.000	2.100.000.000	Thông báo số 427/TB-STC ngày 03/6/2026 của Sở Tài chính.
24	Hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu cần đối ngân sách năm 2025	1.632.000.000	1.632.000.000	1.632.000.000		Thông báo số 432/TB-STC ngày 04/6/2026 của Sở Tài chính.
25	Bổ sung kinh phí vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn phường năm 2026 (lần 2)	2.171.000.000	2.171.000.000		2.171.000.000	
	Tổng cộng:	111.836.572.300	111.836.572.300	54.452.572.300	57.384.000.000	

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 676/BC-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán tính giao năm 2026	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện năm 2026			So sánh (%)	
				6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Cả năm	Tính giao	Phường giao
A	B	1	2	3	4	5	6	7
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	157.967	157.967	208.285	92.069	288.460	131,85	131,85
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5.240	5.240	2.113	3.127	5.240	40,32	40,32
1	Thu NSDP hưởng 100%	5.240	5.240	2.113	3.127	5.240	40,32	40,32
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia							
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	152.727	152.727	194.278	88.942	283.220	127,21	127,21
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	139.285	139.285	69.000	70.285	139.285	49,54	49,54
2	Thu bổ sung có mục tiêu (đầu năm)	13.442	13.442	13.442		13.442	100,00	100,00
3	Thu bổ sung có mục tiêu (bổ sung trong năm)			111.836	18.657	130.493		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính							
IV	Thu kết dư							
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			11.894				
VI	Các khoản thu không tính chỉ tiêu dự toán thu							
VII	Tạm ứng ngân sách tỉnh							
B	TỔNG CHI NSDP	157.967	157.967	131.728	156.732	288.460	83,39	83,39
I	Tổng chi cân đối NSDP	157.967	157.967	131.728	156.732	288.460	83,39	83,39
1	Chi đầu tư phát triển (1)	15.808	15.808	28.292	14.808	43.100	178,97	178,97
2	Chi thường xuyên	139.325	139.325	102.514	140.012	242.526	73,58	73,58
3	Chi trả nợ lãi các khoản do C.quyền Đ.phương vay							
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)							
5	Dự phòng ngân sách	2.834	2.834	922	1.912	2.834	32,53	32,53
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương							
II	Chi các chương trình mục tiêu							
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia							
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ							
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau							
IV	Chi tạm ứng							
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/TÒN QUỸ			76.557				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP							
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP							



THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VĂN BẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 676/BC-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)

Phụ lục số 01

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Ước thực hiện năm 2026				So sánh (%)			
		Tình giao		Phường giao		6 tháng đầu năm 2026		Dự kiến 6 tháng cuối năm 2026		Ước cả năm 2026		UTH 6 tháng/ DT năm 2026	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tính giao	HĐND phường
A	B	1	2	3	4	5	6	5	6	7	8	9	
	TỔNG THU NSNN	6.000	5.240	6.000	5.240	2.113	2.113	3.887	3.127	6.000	5.240	35,22	35,22
I	Thu nội địa	6.000	5.240	6.000	5.240	2.113	2.113	3.887	3.127	6.000	5.240	35,22	35,22
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)												
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)												
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (3)												
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)												
	- Thuế GTGT												
	- Thuế TNDN												
	- Thuế TTDB												
	- Thuế tài nguyên												
	- Thu khác về thuế												
5	Thuế thu nhập cá nhân												
6	Thuế bảo vệ môi trường												
7	Lệ phí trước bạ	2.500	2.500	2.500	2.500	484	484	2.016	2.016	2.500	2.500	19,36	19,36
8	Thu phí, lệ phí	500	200	500	200	166	166	334	34	500	200	33,20	33,20
	- Phí và lệ phí trung ương	300		300				300	0	300			
	- Phí và lệ phí tỉnh												
	- Phí và lệ phí huyện												
	- Phí và lệ phí xã, phường	200	200	200	200	166	166	34	34	200	200		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							0					
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.200	2.200	2.200	2.200	1.022	1.022	1.178	1.178	2.200	2.200	46,45	46,45
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước												
12	Thu tiền sử dụng đất												
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN												

64,37

100

100

100

100

100

100

100

100

100

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Ước thực hiện năm 2026				So sánh (%)			
		Tỉnh giao		Phường giao		6 tháng đầu năm 2026		Dự kiến 6 tháng cuối năm 2026		Ước cả năm 2026		Ư/TH 6 tháng/ DT năm 2026	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tỉnh giao	HĐND phường
A	B	1	2	3	4	5	6	5	6	7	8	9	
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết												
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản												
16	Thu khác ngân sách	800	340	800	340	441	441	359	-101	800	340	55,13	55,13
	- Thu khác ngân sách trung ương	460		460				460	0	460			
	- Thu khác ngân sách địa phương	340	340	340	340	441	441	-101	-101	340	340	129,71	129,71
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác												
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)												
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)												
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)												
II	Thu từ đầu thô												
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu												
IV	Thu viện trợ												

So cùng
kỳ năm
2025

Ư/TH năm 2026/
DT năm 2026

Tỉnh
giao

HĐND
phường

100

100

100

100

(Kèm theo Báo cáo số 676/BC-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)

[illegible]